



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

BẢO HIỂM HỖN HỢP BỆNH HIỂM NGHÈO 100 TUỔI QUYỀN LỢI NÂNG CAO

Đóng phí **47.000 đồng/ngày** trong **15 năm**, bảo vệ đến **100 tuổi**, với số tiền bảo hiểm **500.000.000** đồng.
Tổng quyền lợi bảo hiểm lên đến **784.220.000 đồng**.

AN TÂM VƯỢT QUA UNG THƯ VÀ BỆNH HIỂM NGHÈO



Lên đến 500.000.000 đồng

Bảo vệ trọn đời tất cả các giai đoạn ung thư.



Lên đến 500.000.000 đồng

Bảo vệ toàn diện 68 bệnh hiểm nghèo phổ biến.



Hỗ trợ 2 năm phí sản phẩm chính

Yên tâm điều trị bệnh với khoản tiền mặt hỗ trợ đóng phí khi lần đầu tiên mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm hoặc ung thư biểu mô tại chỗ.

BẢO VỆ TÀI CHÍNH GIA ĐÌNH TRƯỚC RỦI RO



500.000.000 đồng

Bảo vệ tài chính khi tử vong hoặc Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn.



750.000.000 đồng

Bảo vệ tài chính khi tử vong do tai nạn.

SỐNG THỌ 100 TUỔI



500.000.000 đồng

Mừng thọ 100 tuổi.



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 3.224,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm (BMBH)

Họ và tên

Tuổi

Giới tính

Nghề nghiệp

Trần Đình Phú

30

Nam

Nhân viên văn phòng

Đơn vị: đồng

Sản phẩm bảo hiểm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời gian đóng phí (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm định kỳ năm
<i>Bảo hiểm chính</i>								
Bảo hiểm hỗn hợp bệnh hiểm nghèo 100 tuổi – Quyền lợi nâng cao	Trần Đình Phú	30	Nam	Nhân viên văn phòng	15	70	500.000.000	17.110.000
<i>Bảo hiểm bổ sung (*)</i>								
Bảo hiểm Nằm Viện và Phẫu Thuật	Trần Đình Phú	30	Nam	Nhân viên văn phòng	15	15	Chương trình Nâng cao	2.130.000

Tổng phí bảo hiểm đóng theo định kỳ

Năm
19.240.000

Nửa năm
9.620.000

Quý
4.810.000

Ghi chú:

(*) Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm này có thể thay đổi mỗi năm theo tuổi đạt được của NDBH và thâm định của AIA. Thời hạn bảo hiểm của các sản phẩm này sẽ theo quy định gia hạn hàng năm của sản phẩm và không vượt quá thời gian đóng phí của sản phẩm chính.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 2 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO VỆ

QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖN HỢP BỆNH HIỂM NGHÈO 100 TUỔI

Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi (đồng)
Mắc bệnh ung thư	<ul style="list-style-type: none">Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư giai đoạn sớm: 100.000.000 đồng nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng cho tất cả các quyền lợi tương tự trong tất cả các hợp đồng bảo hiểm của người được bảo hiểm.Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ: 150.000.000 đồng.Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư nghiêm trọng: 500.000.000 đồng. Chi trả một lần cho mỗi quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư nêu trên và tổng số tiền chi trả cho tất cả các lần chi trả bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư không vượt quá 100% số tiền bảo hiểm.
Mắc bệnh hiểm nghèo	<ul style="list-style-type: none">1 trong 23 bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm: 150.000.000 đồng.1 trong 45 bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng: 500.000.000 đồng Chi trả một lần cho mỗi bệnh hiểm nghèo và tối đa tổng số tiền cho tất cả các lần chi trả bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư không vượt quá 100% số tiền bảo hiểm.
Lần đầu tiên được chẩn đoán mắc ung thư biểu mô tại chỗ hoặc 1 trong 23 bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm trong thời gian đóng phí	<ul style="list-style-type: none">200% phí bảo hiểm định kỳ năm của sản phẩm chính.Quyền lợi này chi trả duy nhất một lần.
Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn trước 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	<ul style="list-style-type: none">500.000.000 đồng và trừ đi các quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư và bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có.
Tử vong	<ul style="list-style-type: none">500.000.000 đồng và trừ đi các quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư và bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có.
Tử vong do tai nạn trước 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	<ul style="list-style-type: none">Quyền lợi tử vong tăng thêm 250.000.000 đồng.
Ngày kỷ niệm hợp đồng của năm 100 tuổi và NĐBH còn sống đến thời điểm đó	<ul style="list-style-type: none">500.000.000 đồng và trừ đi các quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư và bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO VỆ

(Danh sách các bệnh ung thư và bệnh hiểm nghèo của Bảo hiểm hỗn hợp bệnh hiểm nghèo 100 tuổi)

Bệnh ung thư: Ung thư giai đoạn sớm | Ung thư biểu mô tại chỗ | Ung thư nghiêm trọng

	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm (23 bệnh)		Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng (45 bệnh)	
Hệ tim mạch	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành xâm lấn tối thiểu 2. Thủ thuật can thiệp mạch vành qua da 3. Đặt máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim	4. Nong và đặt stent động mạch vành 5. Điều trị bệnh van tim ít xâm lấn 6. Đặt màng lọc tĩnh mạch chủ	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 2. Nhồi máu cơ tim 3. Bệnh cơ tim 4. Phẫu thuật van tim 5. Phẫu thuật động mạch chủ 6. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát	
Hệ thần kinh	7. Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ 8. Phẫu thuật dẫn lưu não thất 9. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên 10. Tổn thương não		7. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ 8. Đột quỵ 9. U não lành tính 10. Chấn thương sọ não nặng 11. Phẫu thuật não hở 12. Bệnh Alzheimer hoặc Sa sút trí tuệ 13. Bệnh tế bào thần kinh vận động	14. Bệnh xơ cứng rải rác 15. Viêm não nặng do vi rút 16. Viêm màng não do vi khuẩn 17. Bệnh Parkinson nặng 18. Bại liệt
Hệ tiêu hóa – gan mật	11. Ghép ruột non 12. Phẫu thuật gan	13. Xơ gan do nhiễm siêu vi	19. Suy gan mạn 20. Viêm gan siêu vi tối cấp	21. Viêm tụy mạn tính tái phát
Hệ hô hấp - tiết niệu	14. Phẫu thuật cắt bỏ một bên phổi 15. Bệnh thận		22. Bệnh phổi mạn tính 23. Suy thận	
Hệ huyết học – miễn dịch	16. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống ít nghiêm trọng 17. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục		24. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống 25. Thiếu máu bất sản	26. Ghép tủy xương
Các bệnh lý nghiêm trọng khác	18. Ghép giác mạc 19. Mất thị lực một mắt 20. Mất thính lực một tai 21. Bồng	22. Liệt một chi 23. Phẫu thuật phục hồi khuôn mặt bị tổn thương do tai nạn	27. Ghép tạng 28. Bồng nặng 29. Mất khả năng sống độc lập 30. Nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp	31. Loạn dưỡng cơ 32. Mất thính lực 33. Mất khả năng phát âm 34. Bệnh giai đoạn cuối
Nhóm bệnh áp dụng trước 18 tuổi hoặc từ ngày đạt 18 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.			35. Bệnh Still 36. Bệnh Hemophilia nặng 37. Bệnh thấp tim 38. Bệnh xương thủy tinh 39. Tiểu đường tuýp 1 (Tiểu đường phụ thuộc Insulin) 40. Bệnh Kawasaki có biến chứng tim	41. Viêm cầu thận có hội chứng thận hư 42. Bệnh tay chân miệng nặng 43. Bệnh Wilson 44. Uốn ván thể toàn thân 45. Trạng thái động kinh

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 10

Dãy số kiểm tra
System version



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO VỆ

QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG

• **Bảo hiểm Toàn diện bệnh hiểm nghèo**

- Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo: tùy theo chẩn đoán mức độ mắc bệnh hiểm nghèo, quyền lợi bảo hiểm được chi trả như sau:
 - o Mức độ 1: 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này;
 - o Mức độ 2: 60% STBH của sản phẩm bổ sung này và miễn phí bảo hiểm sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo cho đến hết thời hạn hợp đồng của sản phẩm này;
 - o Mức độ 3: 100% STBH của sản phẩm bổ sung nàyKhách hàng có thể yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho nhiều bệnh hiểm nghèo nhưng mỗi bệnh hiểm nghèo chỉ được chi trả một lần và tổng số tiền chi trả cho tất cả các bệnh hiểm nghèo không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Quyền lợi bảo hiểm vĩnh mục tiêu đường: 20% STBH của sản phẩm bổ sung này.
- Thưởng khi không có yêu cầu giải quyết QL BH: Bắt đầu vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 của sản phẩm này và vào (các) ngày kỷ niệm hợp đồng mỗi 5 năm sau đó, khách hàng nhận được 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm này trong 5 năm liền kề trước đó nếu không có bất cứ yêu cầu giải quyết lợi nào được chi trả trong giai đoạn 5 năm này.

• **Bảo hiểm Miễn thu phí bệnh hiểm nghèo**

Nếu Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo, tùy theo mức độ chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo, hợp đồng được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính (không bao gồm phí tích lũy) và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác (nếu có) như sau:

- Mức độ 1: miễn phí bảo hiểm 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.
- Mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

• **Bảo hiểm Tử vong do tai nạn:** 100% STBH của sản phẩm bổ sung này khi tử vong do tai nạn.

• **Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn**

- Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:
- Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bồi thường do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
- Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

• **Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn**

Khách hàng sẽ nhận được hưởng các quyền lợi sau:

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương;
- Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

• Bảo hiểm Nằm viện và Phẫu thuật

Khách hàng sẽ được lựa chọn:

- Chương trình Cơ bản: Điều trị nội trú; hoặc
- Chương trình Nâng cao: Điều trị nội trú và ngoại trú

Đơn vị: đồng

Quyền lợi		Áp dụng theo	Chương trình Cơ bản	Chương trình Nâng cao
Điều trị nội trú				
1	Chi phí phòng và giường bệnh (tối đa 60 ngày/ năm)	Mỗi ngày	500.000	800.000
2	Chi phí phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 30 ngày/ năm)		1.000.000	1.600.000
3	Chi phí phẫu thuật	Mỗi lần điều trị	12.000.000	20.000.000
4	Chi phí phẫu thuật trong ngày		6.000.000	10.000.000
5	Chi phí điều trị sau khi xuất viện		500.000	1.000.000
6	Chi phí y tế nội trú khác		6.000.000	10.000.000
7	Chi phí cấp cứu do tai nạn hoặc do bệnh	Mỗi lần cấp cứu	1.000.000	2.000.000
8	- Chạy thận nhân tạo, - Điều trị ung thư bằng phương pháp xạ trị hoặc hóa trị	Mỗi năm	20.000.000	40.000.000
Điều trị ngoại trú				
9	Chi phí điều trị ngoại trú	Mỗi năm	Không áp dụng	1.000.000

Không giới hạn tổng số tiền chi trả trong một năm của sản phẩm bổ sung này.

• Bảo hiểm Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

- Hỗ trợ chi phí nằm viện không phải tại khoa sản sóc đặc biệt: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này. Tối đa 100 ngày/năm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO VỆ

- Hỗ trợ chi phí nằm viện tại khoa sản sóc đặc biệt: 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này. Tối đa 30 ngày/năm.
- Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây tê, gây mê lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này tùy theo loại phẫu thuật.
- Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện: hỗ trợ tiền thuốc, chi phí khám, vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà với tối đa lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 ngày nằm viện.

• Bảo hiểm Hỗ trợ chi phí nằm viện

- Hỗ trợ chi phí nằm viện: khách hàng được hỗ trợ chi phí cho mỗi ngày nằm viện là:
 - o 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu:
 - ✓ nằm viện ở bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh; hoặc
 - ✓ nằm ở bệnh viện tuyến huyện nơi có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT); hoặc
 - ✓ nằm ở bệnh viện tuyến huyện để điều trị thương tích do tai nạn.
 - o 50% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NĐBH nằm viện ở bệnh viện tuyến huyện nơi không có đăng ký Bảo hiểm y tế (BHYT) hoặc không điều trị thương tích do tai nạn.
- Trợ cấp khi nằm tại khoa sản sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này. Tối đa là 25 ngày cho cùng một lần nằm viện.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 lần STBH của sản phẩm bổ sung này.

• Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe: Quyền lợi điều trị nội trú | Quyền lợi điều trị ngoại trú | Quyền lợi chăm sóc nha khoa | Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

• Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt:

Khi NĐBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- Miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM HỖN HỢP BỆNH HIỂM NGHÈO 100 TUỔI

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm chính	Tổng phí bảo hiểm định kỳ năm các sản phẩm bổ sung	Số tiền bảo hiểm	Giá trị hoàn lại
1	30	17.110		500.000	-
2	31	17.110		500.000	525
3	32	17.110		500.000	2.140
4	33	17.110		500.000	4.920
5	34	17.110		500.000	8.925
6	35	17.110		500.000	14.235
7	36	17.110		500.000	20.925
8	37	17.110		500.000	29.065
9	38	17.110		500.000	38.740
10	39	17.110		500.000	55.590
11	40	17.110		500.000	75.630
12	41	17.110		500.000	99.035
13	42	17.110		500.000	126.000
14	43	17.110		500.000	156.740
15	44	17.110		500.000	191.480
16	45			500.000	197.750
17	46			500.000	204.160
18	47			500.000	210.705
19	48			500.000	217.385
20	49			500.000	224.195

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm chính	Tổng phí bảo hiểm định kỳ năm các sản phẩm bổ sung	Số tiền bảo hiểm	Giá trị hoàn lại
21	50			500.000	231.130
22	51			500.000	238.180
23	52			500.000	245.330
24	53			500.000	252.550
25	54			500.000	259.820
26	55			500.000	267.145
27	56			500.000	274.515
28	57			500.000	281.935
29	58			500.000	289.370
30	59			500.000	296.815
31	60			500.000	304.255
32	61			500.000	311.670
33	62			500.000	319.015
34	63			500.000	326.240
35	64			500.000	333.320
36	65			500.000	340.285
37	66			500.000	347.060
38	67			500.000	353.730
39	68			500.000	360.330
40	69			500.000	366.855

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 10

Dãy số kiểm tra
System version



MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM HỖN HỢP BỆNH HIỂM NGHÈO 100 TUỔI

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm chính	Tổng phí bảo hiểm định kỳ năm các sản phẩm bổ sung	Số tiền bảo hiểm	Giá trị hoàn lại
41	70			500.000	373.305
42	71			500.000	379.645
43	72			500.000	385.765
44	73			500.000	391.640
45	74			500.000	397.230
46	75			500.000	402.510
47	76			500.000	407.445
48	77			500.000	412.245
49	78			500.000	416.975
50	79			500.000	421.670
51	80			500.000	426.325
52	81			500.000	430.950
53	82			500.000	435.410
54	83			500.000	439.705
55	84			500.000	443.830

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm định kỳ năm sản phẩm chính	Tổng phí bảo hiểm định kỳ năm các sản phẩm bổ sung	Số tiền bảo hiểm	Giá trị hoàn lại
56	85			500.000	447.795
57	86			500.000	451.620
58	87			500.000	455.345
59	88			500.000	459.010
60	89			500.000	462.655
61	90			500.000	466.340
62	91			500.000	470.110
63	92			500.000	474.040
64	93			500.000	478.180
65	94			500.000	482.535
66	95			500.000	487.020
67	96			500.000	491.460
68	97			500.000	495.570
69	98			500.000	499.140
70	99			500.000	500.000

Số tiền thể hiện ở cột “Số tiền bảo hiểm” minh họa số tiền tối đa 100% Số tiền bảo hiểm cho tổng các chi trả của các sự kiện tử vong, Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, đái tháo đường. Ngoài ra, khách hàng có thể nhận thêm:

- **250.000.000 đồng** nếu tử vong do tai nạn trước 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.
- **200%** phí bảo hiểm định kỳ năm của sản phẩm chính nếu Người được bảo hiểm lần đầu tiên mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm hoặc ung thư biểu mô tại chỗ trong thời gian đóng phí.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 10

Dãy số kiểm tra

System version



MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM HỖN HỢP BỆNH HIỂM NGHÈO 100 TUỔI

Một số lưu ý:

- Nội dung về sản phẩm chính và các sản phẩm bổ sung trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm chính và các sản phẩm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung.
 - Hạn mức quyền lợi bảo hiểm: tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm với AIA mà một NĐBH được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau:
 - Quyền lợi liên quan đến bệnh ung thư giai đoạn sớm: tối đa 200 triệu đồng.
 - Quyền lợi liên quan đến bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm và ung thư biểu mô tại chỗ: tối đa 2,5 tỷ đồng.
 - Quyền lợi liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư: tối đa 5 tỷ đồng.
 - Quyền lợi liên quan đến tai nạn: tối đa 8 tỷ đồng.
- Các hạn mức nói trên có thể tăng lên tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- Các khoản nợ sẽ được khấu trừ trước khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc khi khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 10 | 10
Dãy số kiểm tra
System version



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo Hiểm Hỗn Hợp Bệnh Hiểm Nghèo 100 Tuổi** và các sản phẩm bổ sung (nếu có) cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy (các) sản phẩm bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tài liệu này chỉ mang tính minh họa, tôi cần tham khảo thêm Quy tắc & điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm để hiểu rõ hơn về sản phẩm;
2. Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm;
3. Giá trị hoàn lại được minh họa dựa trên giả định tất cả các khoản phí bảo hiểm đã được đóng đủ, không có bất kỳ khoản nợ nào chưa thanh toán và chưa có bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Cơ sở tính giá trị hoàn lại được thể hiện trong cơ sở kỹ thuật sản phẩm đã được đăng ký với Bộ Tài chính;
4. Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm;
5. Quyền lợi bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm có thể sẽ bị ảnh hưởng nếu phí bảo hiểm không đóng phí đầy đủ và đúng hạn trong thời hạn đóng phí của sản phẩm.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân
/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo Hiểm Hỗn Hợp Bệnh Hiểm Nghèo 100 Tuổi**, các sản phẩm bổ sung (nếu có) và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/
Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 10

Dãy số kiểm tra

System version